

Bản án số: 10/2025/HS-PT  
Ngày: 22-01-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiên

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trường Du

Bà Hoàng Thị Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 355/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

1. **Hoàng Văn T**, sinh ngày 02/6/1985 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038085001211; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị X; có vợ là Trương Thị T2 và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Hoàng Tuấn A**, sinh ngày 20/11/1996 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038096027560; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Hoàng Văn C**, sinh ngày 06/02/1987 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038087013709; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn

T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

*Bị hại:* Anh Đỗ Tiến H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 04/71 đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/5/2024, anh Đỗ Tiến H đi đến công trình nhà ở của anh đang xây dựng tại lô 158 mặt bằng quy hoạch 584 thuộc phố T, phường Q, thành phố T. Thấy tổ thợ ném từ trên tầng xuống hông nhà 01 bó đai sắt phi 06, Hoàng Văn T đang nhặt gom lại. Anh H nghĩ T lấy trộm nên hai bên nói đi nói lại dẫn đến mâu thuẫn chửi bới nhau. Anh H đi vào tầng 01 ngôi nhà, T cầm 01 chiếc vạm bằng sắt chạy theo dùng tay phải cầm vạm vụt đánh vào hông anh H. Anh H cầm 01 thanh luồng dài khoảng 65cm đánh lại, T dơ tay trái lên đỡ bị trúng vào tay. Thấy T và anh H đánh nhau, 2 người thợ làm gần đó chạy lại can ngăn và ôm lấy T, T văng ra tiếp tục vung chiếc vạm trúng đầu anh H. Hoàng Tuấn A từ ngoài chạy vào thấy T và anh H đánh nhau và lúc đó có người đang ôm T thì dùng tay đâm anh H, anh H bỏ chạy ra ngoài đường thì Hoàng Tuấn A lùa theo, lúc này Hoàng Văn C cũng chạy từ trên tầng xuống nhặt gạch, vừa cùng Tuấn A lùa ném anh H khoảng 10m rồi cả ba đi về nhà.

Hậu quả, anh Đỗ Tiến H bị các vết thương:

- 01 (một) vết thương bầm tím, trầy xước da bên dưới cánh tay trái, kích thước 5 x 10cm;
- 02 (hai) vết trầy xước da, mỗi vết dài 1cm; 02 (hai) vết trầy xước da mỗi vết dài 0,5cm ở vùng lưng bên phải;
- 01 (một) vết trầy xước da ở vùng thái dương phải, kích thước 1 x 1cm;
- 01 (một) vết sưng ở phía sau đầu, kích thước 1 x 2cm;
- 01 (một) vết thương được khâu 3 mũi ở đỉnh đầu phải.

Hoàng Văn T bị các vết thương:

- Đầu ngón tay út (phần móng tay) của bàn tay trái tụ máu bầm tím;
- Đầu ngón tay áp út (ngón nhẫn) bàn tay trái sưng phù nề, tụ máu, bầm tím. Hoàng Văn T không yêu cầu giám định thương tích.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 526/KLTTCT-PYTH ngày 01/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Tiến H tại thời điểm giám định là: **08%** (*Tám phần trăm*).

Ngày 19/5/2024, anh Đỗ Tiến H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng: 01 (một) chiếc văm bằng sắt T dùng đánh anh H, 01 (một) thanh luồng dài khoảng 65cm anh H dùng đánh T, các viên gạch vỡ, vữa C nhát lửa ném anh H. Công an phường Q, thành phố T đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về phần dân sự: Anh Đỗ Tiến H yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A và Hoàng Văn C phải bồi thường tổng số tiền là 318.996.000 đồng, bao gồm: khoản tiền chi phí khám bệnh, thuốc (có hóa đơn kèm theo) là 12.996.323 đồng, tiền mất thu nhập thực tế 10 ngày = 3.000.000 đồng, tiền thuê xe đi khám tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội 3.000.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần 300.000.000 đồng. Các bị cáo đề nghị được bồi thường cho anh H số tiền 100.000.000 đồng, nhưng anh H không đồng ý. Vì vậy, các bên đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2024 các bị cáo có đơn đề nghị được khắc phục hậu quả, trong đó bị cáo Hoàng Văn T khắc phục 11.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Tuấn A và Hoàng Văn C mỗi bị cáo khắc phục 5.000.000 đồng và đã nộp số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134 (đối với cả ba bị cáo) điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo T); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Tuấn A, C); Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với cả 3 bị cáo); khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A và Hoàng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Tuấn A 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 587, 590, Điều 357 của BLDS:

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Tiến H tổng số tiền là: 45.396.000đ (*Bốn mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) (gồm: tiền chi phí khám chữa bệnh, công lao động do mất thu nhập thực tế, tiền thuê xe đi khám bệnh, tiền bù đắp tổn thất về sức khỏe, tinh thần). Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 15.132.000đ (*Mười lăm triệu, một trăm ba*

mười hai nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường 11.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 4.132.000đ (*Bốn triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*); bị cáo Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C mỗi bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.132.000đ (*Mười triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đỗ Tiến H đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố T để nhận số tiền 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*) theo biên lai thu số 0000848 ngày 12/11/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp thi hành án treo, thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2024, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/12/2024, bị hại anh Đỗ Tiến H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm điều tra lại, xét xử lại vụ án về phần nội dung của vụ án, phần quyết định của Tòa án, về mức án và bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo, người bị hại không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới để xem xét nội dung kháng cáo. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C và bị hại Đỗ Tiến H làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 BLTTHS, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A và Hoàng Văn C:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/5/2024, tại Lô 158 mặt bằng quy hoạch 584 thuộc phố T, phường Q, thành phố T, do nghi ngờ nhóm thợ làm nhà cho mình lấy trộm đai sắt nên dẫn đến mâu thuẫn chửi bới nhau giữa anh Đỗ Tiến H và Hoàng Văn T. Sau đó T cầm chiếc vạm bằng sắt, Hoàng Tuấn A dùng tay và cùng Hoàng Văn C nhặt gạch vỡ (là hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích cho anh Đỗ Tiến H làm tổn thương cơ thể **08%** (*Tám phần trăm*).

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, không những gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo đều đang trong độ tuổi lao động, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội đều là những công dân chấp hành tốt các quy định của nhà nước, tích cực tham gia đóng góp các phong trào, các quỹ tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương). Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, nhất thời, không có sự chuẩn bị từ trước, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã nộp một số tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để khắc phục hậu quả. Bản thân bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có vợ không có việc làm ổn định và 3 con nhỏ đang trong độ tuổi ăn học. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt 18(mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Văn T, 15(mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới để xem xét nội dung kháng cáo. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

### [3] Xét kháng cáo của bị hại Đỗ Tiến H:

- Bị hại cho rằng hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của tội giết người chứ không phải tội cố ý gây thương tích và phải xem xét thêm hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo:

Xét thấy: Việc khởi tố, truy tố, xét xử theo tội danh nào phải căn cứ vào cấu thành tội phạm, vào hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của người phạm tội. Quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm, đã xem xét đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, xem xét về hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo để truy tố, xét xử các bị cáo tội cố ý gây thương tích là đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cho rằng sau khi các bị cáo gây thương tích cho bị hại thì ngoài sức khỏe của bị hại bị giảm sút, bị hại còn bị hoảng loạn về

tinh thần, để lại hậu quả kéo dài do bị chấn động não, nên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần là 300.000.000 đồng.

Xét thấy: Sau khi bị thương tích, anh Đỗ Tiến H được đưa đi cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện, thời gian điều trị 10 ngày, kết luận giám định bị tổn thương sức khỏe là 8%. Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 45.396.000 đồng (gồm: chi phí cho việc khám chữa bệnh, tiền thuốc là 12.996.000 đồng; thuê xe đi khám tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội là 3.000.000 đồng; tiền mất thu nhập: 300.000đ/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 300.000đ/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 2.340.000đ/tháng x 10 tháng = 23.400.000 đồng). Riêng khoản tiền công người chăm sóc bị hại không yêu cầu nên HĐXX cấp sơ thẩm không xem xét. Mức bồi thường dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với mức độ, hậu quả xảy ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới để xem xét nội dung kháng cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu cấp phúc thẩm điều tra lại, xét xử lại vụ án về phần nội dung của vụ án, phần quyết định của Tòa án, về mức án và bồi thường dân sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Bị hại Đỗ Tiến H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại và được miễn án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu bồi thường về sức khỏe.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, đ, e khoản 2 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C và bị hại Đỗ Tiến H. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Hoàng Tuấn A và Hoàng Văn C;

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A và Hoàng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T **18** (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (*ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Tuấn A **15** (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn C **15** (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 587, 590, Điều 357 của BLDS: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Tiến H tổng số tiền là: 45.396.000đ (*Bốn mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) (gồm: tiền chi phí khám chữa bệnh, công lao động do mất thu nhập thực tế, tiền thuê xe đi khám bệnh, tiền bù đắp tổn thất về sức khỏe, tinh thần). Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 15.132.000đ (*Mười lăm triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*). Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường 11.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 4.132.000đ (*Bốn triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*); bị cáo Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C mỗi bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.132.000đ (*Mười triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đỗ Tiến H đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố T để nhận số tiền 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*) theo biên lai thu số 0000848 ngày 12/11/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Đỗ Tiến H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP T;
- TAND TP T;
- CQ CSĐT Công an TP T;
- CQ THAHS Công an TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Nam Tiến**